

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: KC1520P1**

**Kèm theo quyết định số \_\_\_\_\_ - Ký ngày \_\_\_\_\_**

Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Trang 1

| STT | Mã SV      | Họ & tên                   | Tên lớp  | TCNG | TCTL | TBTL | Mã HP                            | Tên HP                                                                                                                      | TC                | HPTC | TCTN    | NHHK                     | Điểm             |
|-----|------------|----------------------------|----------|------|------|------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------|---------|--------------------------|------------------|
| 1   | KC1520P500 | Lê Bá Anh                  | KC1520P1 | 104  | 91   | 2.53 | KT343<br>KT451                   | Kế toán quốc tế<br>Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                              | 3<br>10           |      | TN2015P | 181<br>191               | F<br>F           |
| 2   | KC1520P502 | Trương Kim Bằng            | KC1520P1 | 104  | 94   | 3.21 | KT451                            | Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                                                 | 10                |      | TN2015P | 191                      | F                |
| 3   | KC1520P506 | Nguyễn Chí Cường           | KC1520P1 | 104  | 94   | 2.76 | KT451                            | Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                                                 | 10                |      | TN2015P | 191                      | F                |
| 4   | KC1520P513 | Nguyễn Thị Diệp            | KC1520P1 | 104  | 87   | 2.38 | TN010<br>KT119<br>KT451<br>KT434 | Xác suất thống kê<br>Phương pháp tư duy và kỹ năng giải<br>quyết vấn đề<br>Luận văn tốt nghiệp kế toán<br>Chuyên đề kế toán | 3<br>2<br>10<br>2 |      | TN2015P | 171<br>172<br>191<br>191 | F<br>F<br>F<br>F |
| 5   | KC1520P516 | Nguyễn Hồng Gấm            | KC1520P1 | 104  | 102  | 2.39 | KT434                            | Chuyên đề kế toán                                                                                                           | 2                 |      | TN2015P | 181                      | F                |
| 6   | KC1520P518 | Huỳnh Hồng Gương           | KC1520P1 | 104  | 101  | 2.59 | TN010                            | Xác suất thống kê                                                                                                           | 3                 |      | TN2015P | 162                      | F                |
| 7   | KC1520P524 | Lê Vũ Kha                  | KC1520P1 | 104  | 102  | 2.21 | KT363                            | Quản trị văn phòng                                                                                                          | 2                 |      | TN2015P |                          |                  |
| 8   | KC1520P527 | Lê Trường Kháng            | KC1520P1 | 104  | 94   | 2.30 | KT451                            | Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                                                 | 10                |      | TN2015P | 191                      | F                |
| 9   | KC1520P528 | Đỗ Chí Khỏe                | KC1520P1 | 104  | 96   | 2.07 | KT372<br>KT105<br>KT342          | Kế toán chi phí<br>Toán kinh tế<br>Kế toán tài chính 2                                                                      | 2<br>3<br>3       |      | TN2015P | 172<br>162<br>172        | F<br>F<br>F      |
| 10  | KC1520P532 | Nguyễn Châu Lai            | KC1520P1 | 104  | 94   | 3.32 | KT451                            | Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                                                 | 10                |      | TN2015P | 191                      | F                |
| 11  | KC1520P536 | Trương Vũ Linh             | KC1520P1 | 104  | 94   | 2.70 | KT451                            | Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                                                 | 10                |      | TN2015P | 191                      | F                |
| 12  | KC1520P538 | Võ Thị Kiều Loan           | KC1520P1 | 104  | 94   | 2.47 | KT451                            | Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                                                 | 10                |      | TN2015P | 191                      | F                |
| 13  | KC1520P539 | Phạm Hoàng Long            | KC1520P1 | 104  | 85   | 2.44 | TN010<br>KT330<br>KT341<br>KT451 | Xác suất thống kê<br>Thuế<br>Kế toán tài chính 1<br>Luận văn tốt nghiệp kế toán                                             | 3<br>3<br>3<br>10 |      | TN2015P | 162<br>171<br>191        | F<br>F<br>F      |
| 14  | KC1520P551 | Nguyễn Hồng Ngoãn          | KC1520P1 | 104  | 92   | 2.43 | KT434<br>KT451                   | Chuyên đề kế toán<br>Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                            | 2<br>10           |      | TN2015P | 181<br>191               | F<br>F           |
| 15  | KC1520P554 | Châu Thị Nhanh             | KC1520P1 | 104  | 94   | 2.48 | KT451                            | Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                                                 | 10                |      | TN2015P | 191                      | F                |
| 16  | KC1520P555 | Trần Thị Yến Nhi           | KC1520P1 | 104  | 92   | 2.37 | KT434<br>KT451                   | Chuyên đề kế toán<br>Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                            | 2<br>10           |      | TN2015P | 191<br>191               | F<br>F           |
| 17  | KC1520P567 | Cam Tấn Phúc               | KC1520P1 | 104  | 92   | 2.98 | KT451<br>KT434                   | Luận văn tốt nghiệp kế toán<br>Chuyên đề kế toán                                                                            | 10<br>2           |      | TN2015P | 191<br>191               | F<br>F           |
| 18  | KC1520P571 | Nguyễn Việt Phương         | KC1520P1 | 104  | 94   | 2.87 | KT451                            | Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                                                 | 10                |      | TN2015P | 191                      | F                |
| 19  | KC1520P572 | Nguyễn Ngọc Xuân<br>Phượng | KC1520P1 | 104  | 79   | 2.23 | KT451<br>XH014                   | Luận văn tốt nghiệp kế toán<br>Văn bản và lưu trữ học đại cương                                                             | 10<br>2           |      | TN2015P | 191<br>182               | F<br>F           |

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: KC1520P1**

**Trang 2**

| STT | Mã SV      | Họ & tên                   | Tên lớp  | TCNG | TCTL | TBTL | Mã HP                                                                                                                                        | Tên HP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | TC                                                                            | HPTC | TCTN    | NHHK                                                                                                  | Điểm                                                                    |
|-----|------------|----------------------------|----------|------|------|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 19  | KC1520P572 | Nguyễn Ngọc Xuân<br>Phượng | KC1520P1 | 104  | 79   | 2.23 | KL369<br>KT383<br>KT111<br>KT393<br>KT434                                                                                                    | Luật kinh tế<br>Tổ chức thực hiện công tác kế toán<br>Tài chính - Tiền tệ<br>Phân tích hoạt động kinh doanh<br>Chuyên đề kế toán                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2<br>3<br>3<br>3<br>2                                                         |      | TN2015P | 182<br>182<br>182<br>182<br>181                                                                       | F<br>F<br>F<br>F<br>F                                                   |
| 20  | KC1520P578 | Đỗ Mạnh Thắng              | KC1520P1 | 104  | 54   | 2.33 | KT111<br>KT342<br>KT383<br>XH014<br>KT372<br>KT451<br>TN010<br>KL369<br>KT374<br>KT376<br>KT127<br>KT315<br>KT363<br>KT370<br>KT393<br>KT222 | Tài chính - Tiền tệ<br>Kế toán tài chính 2<br>Tổ chức thực hiện công tác kế toán<br>Văn bản và lưu trữ học đại cương<br>Kế toán chi phí<br>Luận văn tốt nghiệp kế toán<br>Xác suất thống kê<br>Luật kinh tế<br>Kế toán ngân hàng<br>Kiểm toán 1<br>Kế toán quản trị 2<br>Kế toán ngân sách<br>Quản trị văn phòng<br>Hệ thống thông tin kế toán 1<br>Phân tích hoạt động kinh doanh<br>Phân tích báo cáo tài chính | 3<br>3<br>3<br>2<br>2<br>10<br>3<br>2<br>3<br>3<br>3<br>2<br>3<br>3<br>3<br>2 |      | TN2015P | 182<br>172<br>182<br>182<br>172<br>191<br>162<br>182<br>172<br>172<br>172<br>182<br>172<br>182<br>181 | F<br>F<br>F<br>F<br>F<br>F<br>F<br>F<br>F<br>F<br>F<br>F<br>F<br>F<br>F |
| 21  | KC1520P587 | Lê Bùi Thiên Tín           | KC1520P1 | 104  | 94   | 2.51 | KT451                                                                                                                                        | Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 10                                                                            |      | TN2015P | 191                                                                                                   | F                                                                       |
| 22  | KC1520P590 | Lê Thị Bích Trâm           | KC1520P1 | 104  | 94   | 2.40 | KT451                                                                                                                                        | Luận văn tốt nghiệp kế toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 10                                                                            |      | TN2015P | 191                                                                                                   | F                                                                       |
| 23  | KC1520P593 | Đỗ Thùy Trang              | KC1520P1 | 104  | 87   | 2.21 | KT363<br>KT451<br>KT434<br>KT383                                                                                                             | Quản trị văn phòng<br>Luận văn tốt nghiệp kế toán<br>Chuyên đề kế toán<br>Tổ chức thực hiện công tác kế toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2<br>10<br>2<br>3                                                             |      | TN2015P | 182<br>191<br>191<br>182                                                                              | F<br>F<br>F<br>F                                                        |
| 24  | KC1520P597 | Trần Nguyên Vẹn            | KC1520P1 | 104  | 100  | 2.41 | XH014<br>KT434                                                                                                                               | Văn bản và lưu trữ học đại cương<br>Chuyên đề kế toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2<br>2                                                                        |      | TN2015P | 182<br>191                                                                                            | F<br>F                                                                  |

Ghi chú: HPTC = Nhóm học phần bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được  
Lập biểu

Trưởng khoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2019  
GD Trung tâm Liên kết Đào tạo